

TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ ĐỨC

BÀI KIỂM TRA CUỐI NĂM, LỚP 2

Họ và tên

MÔN: TIẾNG VIỆT

Lớp 2.....

Năm học 2014 - 2015

<u>ĐIỂM</u>	<u>NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN</u>	Chữ kí của phụ huynh HS
	

A. Kiểm tra kĩ năng đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt

Đọc thầm và làm bài tập (khoảng 15 – 20 phút):

Đọc thầm bài: “Người làm đồ chơi” (Trang 133 – 134 / TV2/tập 2). **Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây; riêng câu số 3 ghi cụ thể ý trả lời:**

Câu 1. Bác Nhân làm nghề gì?

- A. Bán hàng rong trên hè phố.
- B. Bán hàng rong ở cửa hàng tạp hóa.
- C. Nặn đồ chơi bằng bột màu.

Câu 2. Vì sao bác Nhân quyết định về quê?

- A. Vì bác Nhân nhớ quê.
- B. Vì thấy xuất hiện nhiều đồ chơi bằng bột màu đẹp hơn.
- C. Vì những đồ chơi bằng nhựa xuất hiện nên hàng của bác bị ế.

Câu 3. Bạn nhỏ trong bài đã làm gì để bác Nhân vui trong buổi bán hàng cuối cùng?

Trả lời:.....

Câu 4. Từ trái nghĩa với từ “**cuối cùng**” là từ?

- A. Đầu tiên
- B. Xuất hiện
- C. Bắt đầu

Câu 5. Bộ phận in đậm trong câu “**Bác Nhân là người làm đồ chơi bằng bột màu**” trả lời cho câu hỏi nào?

- A. Làm gì?
- B. Là gì?
- C. Như thế nào?

Câu 6. Câu “**Bác Nhân là người làm đồ chơi bằng bột màu**” được viết theo mẫu?

- A. Ai làm gì?
- B. Ai thế nào?
- C. Ai là gì?

Câu 7. Dòng nào dưới đây đặt dấu phẩy thích hợp?

- A. Hôm ấy cậu đến sớm, để lau bảng quét lớp.
- B. Hôm ấy, cậu đến sớm để lau bảng quét lớp.
- C. Hôm ấy, cậu đến sớm để lau bảng, quét lớp.

B. (1,5 đ) ĐỌC THÀNH TIẾNG:

Mỗi học sinh đọc một đoạn văn hoặc đoạn thơ (khoảng 50 tiếng/phút) trong các bài tập đọc sau

1. Bài: “**Kho báu**” (Sách Tiếng Việt 2, tập 2, trang 83)
2. Bài: “**Những quả đào**” (Sách Tiếng Việt 2, tập 2, trang 91)
3. Bài: “**Ai ngoan sẽ được thưởng**” (Sách Tiếng Việt 2, tập 2, trang 100)
4. Bài: “**Chiếc rễ đa tròn**” (Sách Tiếng Việt 2, tập 1, trang 107)
5. Bài: “**Cây và hoa bên lăng Bác**” (Sách Tiếng Việt 2, tập 2, trang 111)
6. Bài: “**Bóp nát quả cam**” (Sách Tiếng Việt 2, tập 2, trang 124)

C.I. Chính tả (nghe - viết) (2,0 đ) (khoảng 15 phút)

Nghe- viết: **Bóp nát quả cam** (Tiếng Việt lớp 2 - Tập 2- trang 127)

C.II. Viết đoạn, bài (2,0 đ) (khoảng 35 phút)

Viết một đoạn văn ngắn (từ 3 - 5 câu) kể về Ảnh Bác Hồ.

Gợi ý:

- a) Ảnh Bác được treo ở đâu?
- b) Trông Bác như thế nào (râu tóc, vàng trán, đôi mắt, ...)?
- c) Em muốn hứa với Bác điều gì?

D. Kiểm tra nói (1,0 đ)

Nói lời đáp của em trong trường hợp sau:

Bác hàng xóm sang chúc Tết. Bố mẹ em đi vắng, chỉ có em ở nhà.

-

